TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **388**/2018/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tùng T** – sinh năm 1973
- Bị đơn: Bà **Bùi Thị Thúy O** – sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: khu phố I, phường M, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tùng T và bà Bùi Thị Thúy O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tùng T và bà Bùi Thị Thúy O đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi Ly hôn, ông T và bà O thỏa thuận giao cháu Nguyễn An H – sinh ngày 24/02/2001 cho ông T và giao cháu Nguyễn An N – sinh ngày 07/7/2008 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Vì không trực tiếp nuôi con nên các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Nguyễn Tùng T đồng ý nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cấn trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003892 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả ông T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND phường L, thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến